

An Giang, ngày 21 tháng 11 năm 2014

BÁO CÁO TÓM TẮT
HOẠT ĐỘNG BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TỈNH NĂM 2014

Hoạt động của Bệnh viện đa khoa khu vực Tỉnh An Giang trên cơ sở đường lối chủ trương của Đảng và Nhà Nước, phù hợp với quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, thực hiện xã hội hóa đa dạng hóa công tác y tế, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Sở Y Tế An Giang, Bệnh viện ngày càng hoàn thiện công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, luôn luôn nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật, bổ sung máy móc thiết bị thích hợp với yêu cầu, quan tâm rất nhiều về tinh thần thái độ phục vụ giảm phiền hà cho nhân dân đặc biệt là tiêu chuẩn y đức. Nói chung các mặt công tác của Bệnh viện ngày càng được nâng lên.

I- ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TỈNH AN GIANG NĂM 2014:

A- Hướng đến bệnh viện:

-Bệnh viện đã triển khai quy trình khám bệnh, bệnh nhân đến khám và điều trị được tiếp đón ngay, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh, cải tiến quy trình kỹ thuật khám bệnh, bảo đảm điều kiện cấp cứu kịp thời, chỉ định các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, quản lý việc kê đơn, phát thuốc, thu viện phí và để rút ngắn thời gian chờ được khám và nhận thuốc của bệnh nhân, các trường hợp bệnh nặng vào viện được cấp cứu, điều trị, theo dõi ngay, đủ điều kiện phục vụ người bệnh, các tiện nghi đảm bảo sức khỏe, các khoa phòng bố trí gọn gàng, ngăn nắp giúp người bệnh mau khỏi bệnh. Khi vào điều trị nội trú người bệnh được đảm bảo quyền lợi như công khai viện phí minh bạch, chính xác được tôn trọng riêng tư cá nhân, người bệnh được khảo sát, đánh giá sự hài lòng, mọi thắc mắc được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời.

B- Phát triển nguồn lực bệnh viện:

- Bệnh viện có kế hoạch phát triển chuyên môn, nguồn nhân lực tương đối phù hợp, xây dựng vị trí việc làm, tổng số cán bộ viên chức: 763, biên chế: 572, hợp đồng: 197. Tổng số Y, Bác sĩ: 175 (tiến sĩ: 01, thạc sĩ: 07, chuyên khoa II: 02, chuyên khoa I: 40, Bác sĩ: 57, y Sĩ làm công tác điều trị: 68). Tổng số Dược: 83 (thạc sĩ: 01, chuyên khoa I: 01, Dược sĩ đại học: 05, Dược sĩ TH/KTV: 70, Dược tá: 06). Tổng số điều dưỡng: 225 (đại học: 07, cao đẳng: 07, trung học: 183, sơ học: 28). Tổng số nữ hộ sinh: 63. Tổng số kỹ thuật viên: 16 (đại học: 02, trung học: 11, sơ học: 03). Tổng số hộ lý y công: 95. Tổng số cán bộ khác: 106. Chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao, giáo dục kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức cho toàn thể nhân viên y tế, tạo mọi điều kiện về môi trường làm việc, vệ sinh lao động, chế độ đãi ngộ, chính sách tiền lương đúng quy định. Bệnh viện xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực theo từng giai đoạn đảm bảo yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Hiện nay bệnh viện cử cán bộ đào tạo trình độ chuyên môn đại học và sau đại học. Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận giai đoạn 2015-2020.

C- Hoạt động chuyên môn:

- Bệnh viện đảm bảo an ninh trật tự, an toàn sử dụng điện và phòng chống cháy nổ, quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy chế, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế, thực hiện quy trình chống nhiễm khuẩn sẽ nâng cao chất

lượng chăm sóc người bệnh, giảm tăng suất nhiễm khuẩn bệnh viện và đảm bảo an toàn cho nhân viên y tế.

- Bệnh viện thực hiện quy trình kỹ thuật chuyên môn theo danh mục và phân tuyến đã được phê duyệt, triển khai thực hiện từ 60-79%, áp dụng các phác đồ điều trị và có giám sát thường xuyên, Bệnh viện Đại học y Dược TP Hồ Chí Minh chuyển giao “ Phẫu thuật nội soi thoát vị bẹn ”, triển khai kỹ thuật lâm sàng cận lâm sàng mới: 08.

- Hệ thống điều dưỡng được thiết lập và hoạt động chăm sóc người bệnh ngày toàn diện, hội đồng người bệnh cấp khoa và bệnh viện hoạt động thường xuyên theo quy định, người bệnh được tư vấn hướng dẫn điều trị và chăm sóc, phòng ngừa các nguy cơ sự cố trong quá trình nằm viện, nâng cao kỹ năng giao tiếp, quy tắc ứng xử cho cán bộ viên chức. Thực hiện khảo sát sự hài lòng người bệnh.

- Thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế, khoa dinh dưỡng tổ chức hướng dẫn, tư vấn dinh dưỡng, người bệnh được đo chiều cao và cân nặng, cung cấp khẩu phần ăn bệnh lý, sữa... phù hợp cho người bệnh.

- Chất lượng xét nghiệm được đảm bảo, thực hiện nội kiểm – ngoại kiểm đúng quy định, thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh.....

- Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc, hội đồng thuốc và điều trị tham gia xây dựng tiêu chuẩn lựa chọn thuốc trong đấu thầu, bệnh viện thực hiện tốt việc cung ứng và sử dụng thuốc theo quy định của Bộ y tế, đảm bảo theo danh mục và số lượng, không để xảy ra thiếu thuốc, vật tư phục vụ điều trị, giám sát thường xuyên việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, quản lý và sử dụng thuốc gây nghiện, hướng tâm thần và tiền chất theo đúng quy định, theo dõi và báo cáo đầy đủ các trường hợp phản ứng có hại của thuốc, cung cấp thuốc đến tại các khoa lâm sàng.

- Nghiên cứu khoa học bệnh viện tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, Bệnh viện phối hợp với Bệnh viện Nhật Tân nghiên cứu khoa học “ Nhận xét kết quả điều trị thai ngoài tử cung vỡ tại Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang và Bệnh viện Nhật Tân “, báo cáo khoa học định kỳ, tổ chức hội nghị khoa học công nghệ năm 2014: 21 đề tài.

D- Hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện:

- Bệnh viện đã thành lập và triển khai hoạt động hệ thống chất lượng bệnh viện gồm: Hội đồng quản lý chất lượng Bệnh viện, Tổ quản lý chất lượng và mạng lưới quản lý chất lượng, ban hành quy chế hoạt động quản lý chất lượng, xây dựng quy định hệ thống báo cáo phòng ngừa để giảm thiểu các sai sót, sự cố và đề ra cách khắc phục kịp thời.

E- Tiêu chí đặc thù chuyên khoa:

- Bệnh viện thiết lập hệ thống chăm sóc sản khoa và sơ sinh, truyền thông sức khỏe sinh sản trước và sau sinh, truyền thông nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ y tế.

II- Triển khai thực hiện thông tư 21/2013TT-BYT:

- Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập, đi vào hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên, thành lập các tổ đã triển khai thực hiện, tiến hành xây dựng danh mục thuốc, quy trình cấp phát thuốc, quy trình giám sát việc sử dụng thuốc, phân tích ABC, VEN...: giúp bệnh viện sử dụng thuốc hợp lý, đáp ứng yêu cầu về chất lượng điều trị, khả năng cung ứng, giá cả phù hợp nhằm giảm thấp nhất chi phí cho người bệnh, đồng thời triển khai giám sát và báo cáo phản ứng có hại (ADR) của thuốc, bình đơn thuốc, bình bệnh an theo định kỳ.

III- Triển khai thực hiện quy tắc ứng xử theo thông tư 07/2014/TT-BYT:

- Bệnh viện thành lập Ban chỉ đạo, triển khai thực hiện, tổ chức lên lớp quy tắc ứng xử và kỹ năng giao tiếp cho tất cả nhân viên y tế trong bệnh viện, có giám sát và theo dõi, tinh thần thái độ phục vụ bệnh nhân tốt, tiếp xúc bệnh nhân nhã nhặn. Qua các buổi họp của hội

đồng bệnh nhân cấp khoa và bệnh viện được thân nhân bệnh nhân khen và những ý kiến đóng góp có hướng khắc phục ngay.

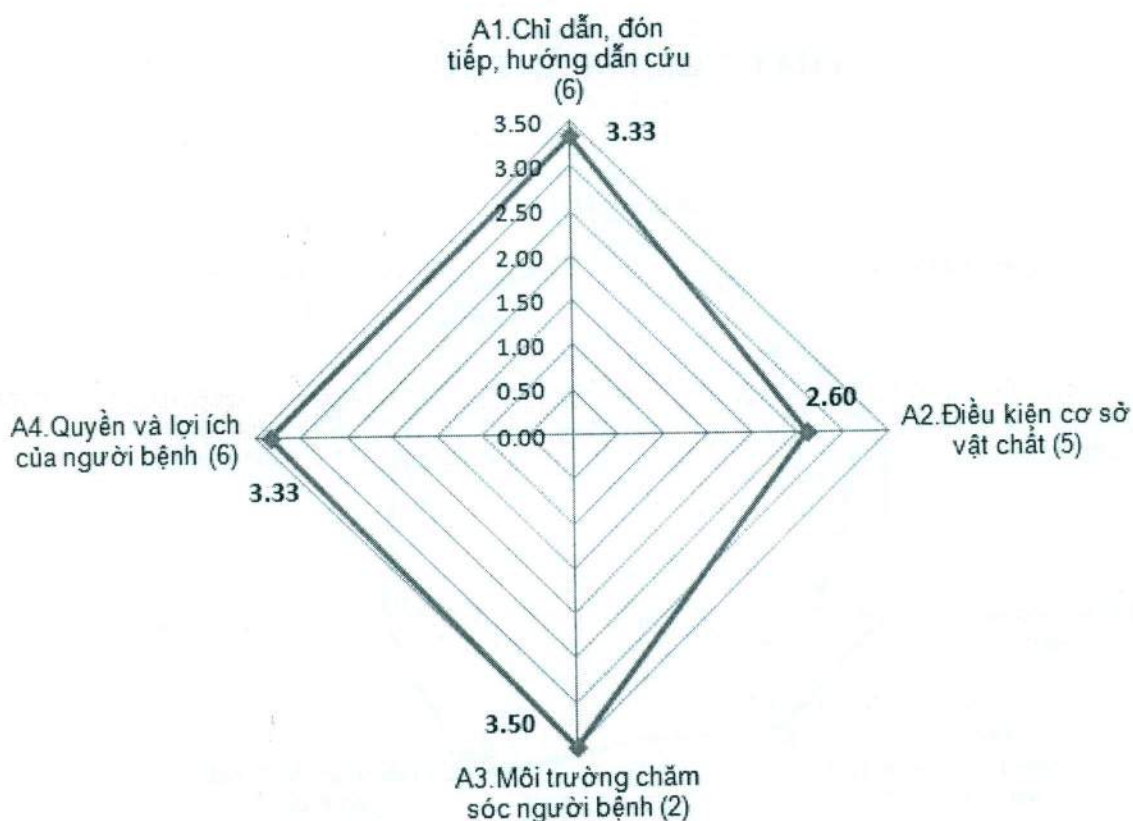
IV- Khảo sát sự hài lòng người bệnh :

Bệnh viện xây dựng tiêu chí khảo sát sự hài lòng người bệnh các khoa và Bệnh viện triển khai thực hiện theo quy định để nắm được mức độ hài lòng và có hướng thực hiện ngày càng tốt hơn

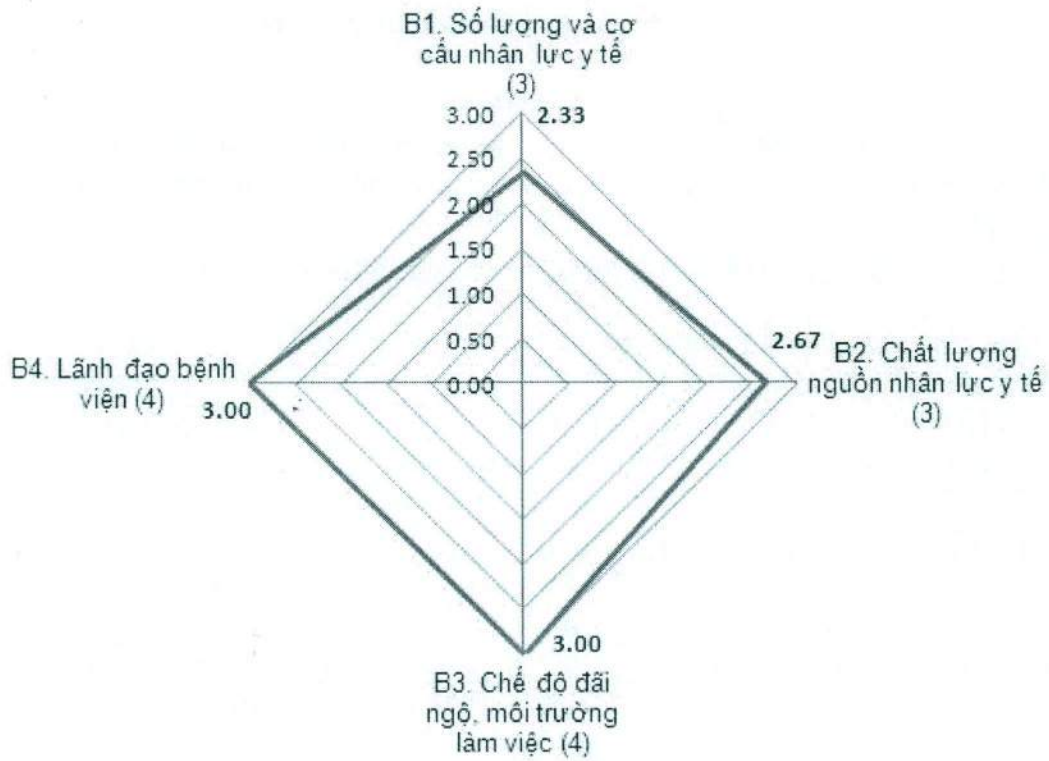
V.Tóm tắt kết quả tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2014:

1.TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG	84/ 84
2.TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG	100/ 100 %
3.TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG	255 ĐIỂM
4.ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ	3,03

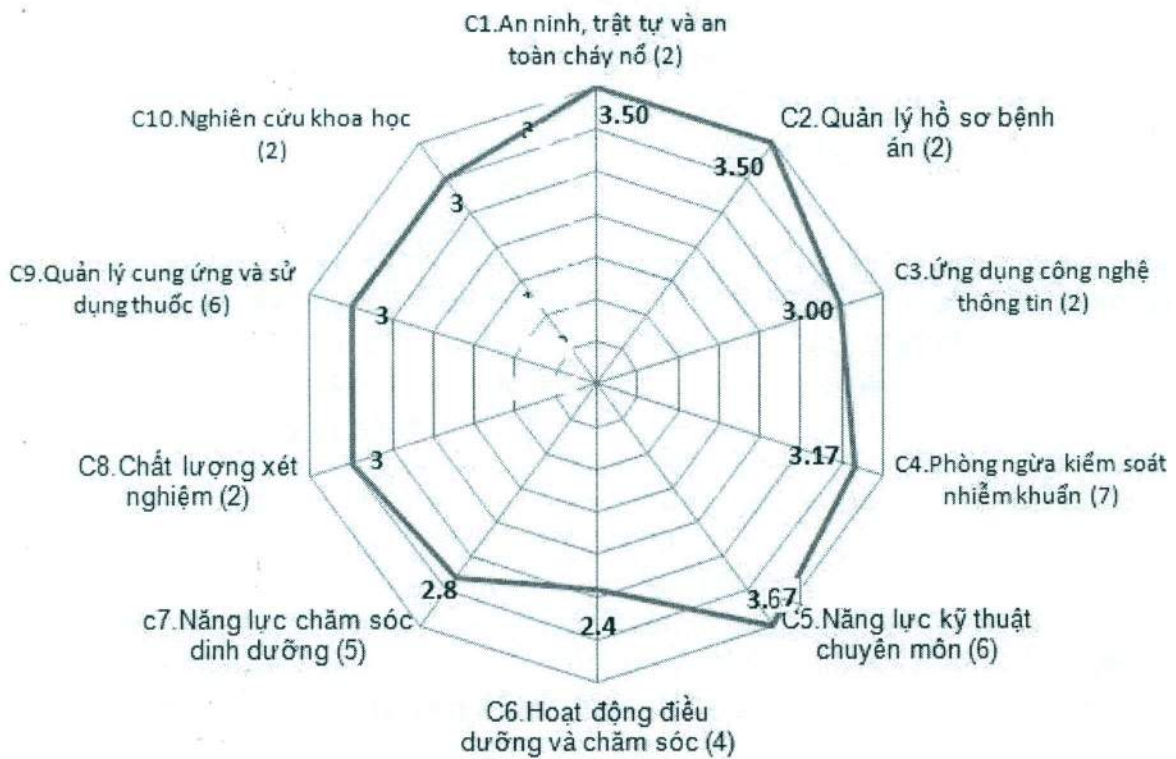
KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5.SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT	0	13	56	14	01	84
6.TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC (%)	0	15,47	66,66	16,66	1,19	100%



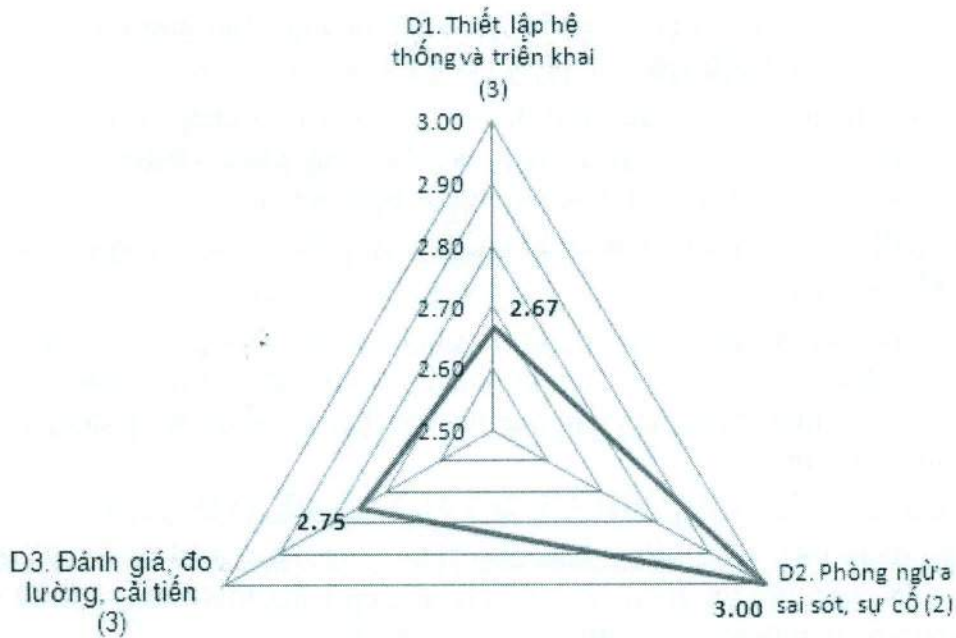
HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH



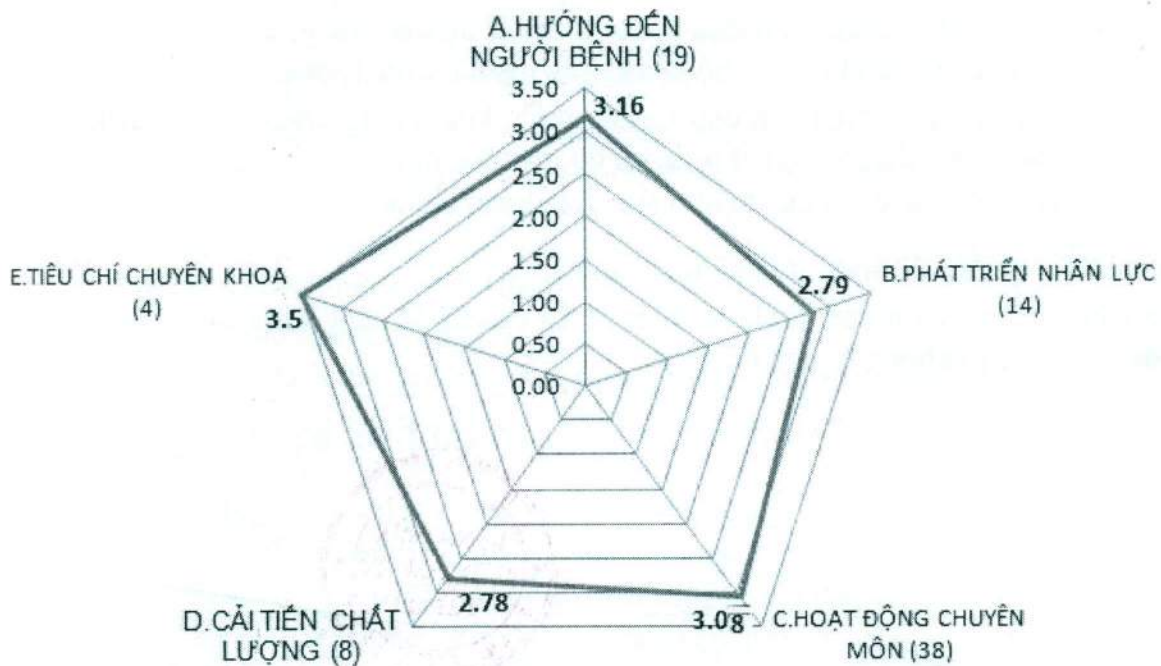
PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC



HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN



CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG



PHẦN CHUNG

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN:

(Dựa trên tiêu chí đạt điểm cao và các hoạt động trọng tâm của bệnh viện)

- Bệnh viện thực hiện chức năng chức trách tốt.
- Thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu của Sở Y Tế giao.
- Nêu cao tinh thần thái độ phục vụ bệnh nhân.
- Bệnh viện xây dựng cơ sở hiện đại 07 tầng, khang trang, sạch đẹp thoáng mát. Trang thiết bị đáp ứng yêu cầu của Bệnh viện.

- Hoạt động trong bệnh viện tạo được niềm tin tưởng của nhân dân và bệnh nhân, những ý kiến đóng góp khen Bệnh viện ngày càng nhiều qua thư góp ý và các buổi họp hội đồng bệnh nhân cấp bệnh viện.

- Bệnh viện thực hiện cam kết giữa Ban Giám Đốc với Ban chấp hành công đoàn và giữa khoa phòng (tập thể) với cá nhân từng cán bộ công chức về quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, y đức của nhân viên y tế với người bệnh tốt.

- Cán bộ trong diện quy hoạch có trình độ quản lý, lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu có thể thay thế khi cần thiết.

- Quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, ứng dụng công nghệ thông tin tốt. Thực hiện kỹ thuật phân tuyến kỹ thuật, triển khai các kỹ thuật tuyến trên, kỹ thuật mới, hiện đại. Nghiên cứu khoa học được áp dụng điều trị và chăm sóc bệnh nhân tốt.

VII. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI:

- Chưa có bộ phận phát số tự động bảo đảm tính công bằng, trật tự trong việc khám bệnh, thanh toán viện phí và giám sát việc lấy số xếp hàng theo đúng thứ tự do nhân viên trực tiếp thực hiện hoặc qua hệ thống camera tự động.

- Chưa có hệ thống báo gọi, hệ thống chung hoặc đèn báo đầu giường tại toàn bộ các giường cấp cứu và giường có người bệnh chăm sóc cấp 1.

- Chưa có người phụ trách lãnh đạo khoa có trình độ cao đẳng, cử nhân và có bằng chuyên khoa hoặc chuyên khoa sơ bộ về chuyên ngành dinh dưỡng.

- Bệnh viện chưa có đường dành cho xe lăn đi lên khu phòng khám, khoa khám bệnh, thiết kế bảo đảm an toàn khi vận chuyển và đổ dốc phù hợp.

- Phần mềm quản lý nhân sự của bệnh viện chưa hoàn chỉnh.

- Điều dưỡng trưởng có trình độ đại học còn thấp.

- Lan can và chấn song cửa sổ được thiết kế đủ cao và khoảng giữa các chấn song đủ hẹp để người bệnh không bị ngã do vô ý.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



TS.BS LƯU VĂN TRẠNG

DANH MỤC MÃ VÀ TÊN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

STT	PHẦN, MỤC, MÃ, TÊN VÀ SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ	Điểm
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)		
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)		
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	3
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	2
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)		
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	3
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	3
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	2
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện.	2
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)		
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	3
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)		
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	3
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	3
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	3
A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời.	3
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)		
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)		
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	2
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)		

B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	2
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	3
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)		
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	3
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	3
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	3
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)		
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	3
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	3
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (38)		
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)		
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	4
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)		
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	3
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2)		
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)		
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	3
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	3
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	3
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (6)		
C5.1	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	5
C5.2	Thực hiện quy trình kỹ thuật chuyên môn theo danh mục và phân tuyến	4
C5.3	Nghiên cứu và triển khai các kỹ thuật tuyến trên, kỹ thuật mới, hiện đại	4
C5.4	Xây dựng quy trình kỹ thuật và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng kỹ thuật	3
C5.5	Xây dựng các hướng dẫn chuyên môn và phác đồ điều trị	3

C5.6	Áp dụng các phác đồ điều trị đã ban hành và giám sát việc tuân thủ của nhân viên y tế	3
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (5)		
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	2
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	2
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3
C6.4	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	2
C6.5	Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến xấu xảy ra với người bệnh	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)		
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)		
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)		
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	3
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo ADR kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3
C10. Nghiên cứu khoa học (2)		
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (9)		
D1. Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng (3)		
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	3
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch chất lượng bệnh viện	2
D1.3	Xây dựng uy tín và văn hóa chất lượng bệnh viện	3
D2. Phòng ngừa các sai sót, sự cố và cách khắc phục (2)		
D2.1	Xây dựng hệ thống báo cáo, tổng hợp, phân tích sai sót và khắc phục	3
D2.2	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sai sót, sự cố	3

D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (4)		
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	3
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	2
D3.4	Tích cực cải tiến chất lượng bệnh viện và áp dụng các mô hình, phương pháp cải tiến chất lượng (không áp dụng cho năm 2013)	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA		
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)		
E1.1.	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3
E1.2	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3
E1.3	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	4
E1.4	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4
TỔNG CỘNG		255

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

STT	PHẦN, MỤC VÀ SỐ LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ	Số lượng tiêu chí đạt các mức:					Điểm trung bình	Số TC áp dụng
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5		
A	HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	3	10	6	0	3.16	19
A1.	Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn cứu (6)	0	1	2	3	0	3.33	6
A2.	Điều kiện cơ sở vật chất (5)	0	2	3	0	0	2.60	5
A3.	Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
A4.	Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	4	2	0	3.33	6
B	PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC (14)	0	3	11	0	0	2.79	14
B1.	Số lượng và cơ cấu nhân lực y tế (3)	0	2	1	0	0	2.33	3
B2.	Chất lượng nguồn nhân lực y tế (3)	0	1	2	0	0	2.67	3
B3.	Chế độ đãi ngộ, môi trường làm việc (4)	0	0	4	0	0	3.00	4
B4.	Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	4	0	0	3.00	4
C	HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (38)	0	5	26	6	1	3.08	38
C1.	An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C2.	Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C3.	Ứng dụng công nghệ thông tin (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C4.	Phòng ngừa kiểm soát nhiễm khuẩn (7)	0	0	5	1	0	3.17	6
C5.	Năng lực kỹ thuật chuyên môn (6)	0	0	3	2	1	3.67	6
C6.	Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc (4)	0	3	2	0	0	2.40	5
C7.	Năng lực chăm sóc dinh dưỡng (5)	0	2	2	1	0	2.80	5
C8.	Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C9.	Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	6	0	0	3.00	6
C10.	Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	2	0	0	3.00	2

D	CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (8)	0	2	7	0	0	2.78	9
D1.	Thiết lập hệ thống và triển khai (3)	0	1	2	0	0	2.67	3
D2.	Phòng ngừa sai sót, sự cố (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
D3.	Đánh giá, đo lường, cải tiến (3)	0	1	3	0	0	2.75	4
E	TIÊU CHÍ CHUYÊN KHOA (4)	0	0	2	2	0	3.50	4
E1.	Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (4)	0	0	2	2	0	3.50	4
	SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT CÁC MỨC & TỔNG SỐ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG:	0	13	56	14	1		84
	TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC (%) & ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG	0	15,47	66,66	16,66	1,19	3.03	100%

HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC SAU KIỂM TRA CUỐI NĂM 2013

TT	TỒN TẠI	HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC
1	Phần B: - Chưa mô tả cụ thể vị trí việc làm của nhân viên	Đã khắc phục
2	Phần C: - Xét nghiệm chưa hiệu chỉnh máy	Đang khắc phục
3	- Chưa triển khai xét nghiệm giải phẫu bệnh	Đã khắc phục
4	- Chưa xây dựng, phê chuẩn, ban hành hướng dẫn về phòng ngừa chuẩn, chưa cập nhật mới theo quyết định 3671	Đã khắc phục
5	- Chưa có trưởng phòng điều dưỡng	Đã khắc phục
6	Điều dưỡng trưởng khoa có trình độ đại học còn thấp (3/22)	Đã khắc phục
7	Phần E: - Đơn nguyên sơ sinh tại khoa sản chưa có lồng hấp	Đã khắc phục
8	- Trong việc thanh toán viện phí cho người bệnh, bệnh viện còn thu thêm vật tư y tế tiêu hao trong phẫu thuật, thủ thuật (mỏ lấy thai cấp cứu: bệnh viện tiền chỉ safil và chỉ vicryl). Ngoài ra bệnh viện còn thu tiền “sữa sơ sinh” loại Similac 30ml và 60 ml	Đã khắc phục